

Số: /KH-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số Sở Khoa học và Công nghệ năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 10/9/2025 của UBND tỉnh về Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 với những nội dung, như sau:

I. MỤC TIÊU

- Triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ được phân công tại Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 10/9/2025 của UBND tỉnh.

- Đẩy mạnh phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực khoa học và công nghệ góp phần phát triển Chương trình Chuyển đổi số của tỉnh Quảng Ngãi.

- Phát triển Chính quyền số phục vụ vận hành tối ưu hoạt động của bộ máy, tăng cường hoạt động trao đổi văn bản điện tử qua mạng; xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hành chính, ứng dụng CNTT trong hoạt động quản trị, hoạt động kiểm tra, giám sát trên môi trường số.

- Góp phần hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; Thúc đẩy phát triển kinh tế số tỉnh Quảng Ngãi gắn kết đồng bộ các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Thực hiện đồng bộ việc đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên tăng năng suất lao động, tiến bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

a) Ngày Chuyển đổi số quốc gia

- Tham mưu ban hành Kế hoạch tổ chức Ngày chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số năm 2025.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Phát huy hoạt động của Chuyên trang Chuyển đổi số tỉnh, chuyên mục về Chuyển đổi số trên Cổng thành phần Sở để tăng cường cung cấp, chia sẻ các bài toán, sáng kiến, cách làm về Chuyển đổi số;

- Kịp thời phát hiện những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về Chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân để tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

c) Truyền thông chuyển đổi số trên các nền tảng số

- Cán bộ, công chức, viên chức Sở tham gia vào kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

- Phát huy hiệu quả chuyên trang Chuyển đổi số của tỉnh để mở rộng sức ảnh hưởng, cung cấp thông tin và kỹ năng số cho cộng đồng; tổ chức truyền thông trên Zalo, Fanpage, website để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Thể chế số

- Tham mưu về hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06; hướng dẫn hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Tham mưu UBND tỉnh kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai các Nghị quyết, Chỉ thị, Nghị định về chuyển đổi số thuộc chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Tham mưu Kế hoạch đánh giá chuyển đổi số các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi năm 2025.

- Tham mưu ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2026.

3. Hạ tầng số

- Rà soát, đánh giá nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và bảo đảm an toàn, an ninh mạng để phục vụ chiến lược phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh tiếp tục phủ sóng di động tại các cụm dân cư còn l lõm sóng; phát triển kết nối internet băng rộng cố định đến hộ gia đình, cụm dân cư; tiếp tục khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông đã đầu tư phát sóng trạm BTS công nghệ 5G.

- Tiếp tục tham mưu triển khai chuyển đổi hạ tầng CNTT các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh sang IPv6; ưu tiên đối với hạ tầng số dùng chung.

- Đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ dân số trưởng thành, hộ gia đình có người có điện thoại thông minh, gia đình có kết nối Internet; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng các vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng.

4. Dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai các CSDL dùng chung do Sở chủ trì thuộc Danh mục CSDL dùng chung tỉnh Quảng Ngãi.

- Tiếp tục phối hợp các đơn vị, địa phương làm giàu dữ liệu đối với Kho/Cổng dữ liệu mở tỉnh; tổ chức việc khai thác của doanh nghiệp, người dân; xây dựng Kho/Cổng dữ liệu tỉnh phục vụ nhiều đối tượng, nhiều mục tiêu.

- Duy trì thường xuyên LGSP Quảng Ngãi, phối hợp các đơn vị thực hiện kết nối các CSDL hiện có, các CSDL quốc gia và dữ liệu bộ ngành qua LGSP Quảng Ngãi.

5. Nền tảng số

Khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh phục vụ các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành.

6. Nhân lực số

- Triển khai các chương trình tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, ứng dụng AI cho cán bộ công chức, viên chức và người dân; thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp trên địa bàn tỉnh (bao gồm trực tiếp và trực tuyến)

- Bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức Sở về Chuyển đổi số.

- Phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về nội dung, mô hình chuyển đổi số; chủ động triển khai sáng kiến mới.

- Tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị địa phương tổ chức hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”; Hỗ trợ các địa phương triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng; tăng cường truyền thông, hướng dẫn, phổ cập người dân sử dụng DVCTT, nâng cao kỹ năng số.

- Tiếp tục tổ chức và phối hợp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách.

7. An toàn thông tin mạng

- Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với hệ thống Trung tâm dữ liệu tỉnh và các hệ thống thông tin, nền tảng số do Sở khoa học và công nghệ chủ trì xây dựng, quản lý và vận hành.

- Duy trì hệ thống mạng nội bộ (LAN) Sở Khoa học và Công nghệ thông suốt, an toàn bảo đảm phục vụ công tác chuyên môn của cán bộ công chức, viên chức và người lao động Sở; bảo đảm 100% máy chủ, máy trạm được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Sở.

8. Chính quyền số

- Vận hành hiệu quả hệ thống HNTH Sở Khoa học và Công nghệ đảm bảo kết nối liên thông để phục vụ các cuộc họp trực tuyến các cấp.
- Chú trọng nâng cao hàm lượng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác xây dựng các nền tảng số.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến thuộc Sở.
- Nghiên cứu, tìm hiểu và triển khai các công cụ đo lường, đánh giá về Chính quyền số.
- Kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai chuyển đổi số tại địa phương và một số sở, ban, ngành

9. Kinh tế số

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về Chuyển đổi số trong doanh nghiệp tại chuyên mục Chuyển đổi số trên Cổng thành phần của Sở.
- Tham gia Thúc đẩy phát triển kinh tế số gắn kết đồng bộ các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Thực hiện đồng bộ việc đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên tăng năng suất lao động, tiến bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tập trung chuyển đổi số doanh nghiệp, nâng cao tỷ lệ giao dịch của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường số, bằng nền tảng số.
- Phối hợp đo lường kinh tế số trên các nhóm kinh tế số ICT (công nghệ thông tin và truyền thông) và kinh tế số ngành, lĩnh vực; thực hiện đo lường kinh tế số ICT theo quý và đo lường tỷ trọng kinh tế số/GRDP theo năm.
- Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp theo Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 16/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số;

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Chủ động tham mưu và triển khai tăng cường công tác nâng cao nhận thức cộng đồng bằng việc phát huy hệ thống truyền thông cơ sở.
- Huy động sự vào cuộc của các doanh nghiệp bằng các hình thức ưu tiên thuê dịch vụ đối với một số nội dung do Sở chủ trì.
- Phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội; hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.
- Tối ưu hóa mẫu biểu, quy trình để tổ chức áp dụng trong môi trường số trong hoạt động của Sở.
- Áp dụng công nghệ mới về truyền thông xã hội, truyền thông số trong công tác thông tin tuyên truyền.
- Tăng cường công tác truyền thông, tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng bằng việc phát huy hệ thống truyền thông cơ sở; tăng cường vai trò của Tổ

Công nghệ số cộng đồng.

- Thực hiện cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công trên thiết bị di động đối với các ứng dụng đã hoạt động ổn định; xem xét đưa giải pháp này trên các ứng dụng mới có nhiều người tham gia.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số tỉnh/thành phố về cơ chế, chính sách phát triển mô hình Chính quyền số, Chuyển đổi số.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Danh mục nội dung, nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch tại *Phụ lục kèm theo*.

- Khái toán kinh phí thực hiện Kế hoạch năm 2025 là: **52.538.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Năm mươi hai tỷ, năm trăm ba mươi tám triệu đồng*);

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Theo dõi tiến độ và đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở.

- Định kỳ tổng hợp và báo cáo Ban Giám đốc tình hình thực hiện kế hoạch này.

2. Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này triển khai hiệu quả và đúng tiến độ các nhiệm vụ.

- Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này về Văn phòng sở tổng hợp báo cáo.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc kịp thời báo cáo Lãnh đạo Sở (qua Văn phòng sở) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP, BCVT&CDS.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Liêm

PHỤ LỤC
DANH MỤC NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHUYÊN ĐỔI SỐ SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số /KH-SKHCN ngày tháng 9 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục nội dung, nhiệm vụ	Chủ trì	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, dự án			Kinh phí năm 2025
			Giai đoạn	Kinh phí	Cấp ngân sách	
1	Thuê dịch vụ CNTT hệ thống Quản lý văn bản và điều hành dùng chung của tỉnh	Phòng BCVT&CĐS	2025		CTX, NST	3.640
2	Thuê dịch vụ CNTT Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh	Phòng BCVT&CĐS	2025		CTX, NST	2.693
3	Thuê dịch vụ Phần mềm đánh giá chuyển đổi số cho các CQNN tỉnh Quảng Ngãi	Phòng BCVT&CĐS	2025		CTX, NST	290
4	Thuê dịch vụ Phần mềm Quản lý nhiệm vụ	Phòng BCVT&CĐS	2025		CTX, NST	1.170
5	Tập huấn luyện Tổ công nghệ số cộng đồng các địa phương (1 ngày/lớp x 2 lớp x 100 người/lớp)	Phòng BCVT&CĐS	2025		CTX, NST	100
6	Chi hoạt động Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Phòng QLKHCN&ĐMST	2025		CTX, NST	225
7	Hội nghị triển khai, phổ biến, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử, Kiến trúc ICT Đô thị thông minh; nhiệm vụ chi Chuyển đổi số	Phòng BCVT&CĐS	2025		CTX, NST	18

TT	Danh mục nội dung, nhiệm vụ	Chủ trì	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, dự án			Kinh phí năm 2025
			Giai đoạn	Kinh phí	Cấp ngân sách	
8	Kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai chuyển đổi số tại địa phương và một số sở, ban, ngành	Phòng BCVT&CĐS	2025		CTX, NST	40
9	Tổ chức Tuần lễ Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi	Phòng BCVT&CĐS	2025		CTX, NST	300
10	Triển khai bồi dưỡng, tập huấn về Bộ chỉ số DBI, giới thiệu Hệ thống thông tin hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số cho các doanh nghiệp	Phòng BCVT&CĐS	2025		CTX, NST	51
11	Thuê dịch vụ CNTT Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh	Phòng BCVT&CĐS	2025		CTX, NST	1.977
12	Thuê dịch vụ CNTT Cổng dữ liệu mở tỉnh	Phòng BCVT&CĐS	2025		CTX, NST	1.190
13	Thuê trực kết nối chia sẻ dữ liệu LGSP	Phòng BCVT&CĐS	2025		CTX, NST	2.673
14	Thuê kho cơ sở dữ liệu dùng chung	Phòng BCVT&CĐS	2025		CTX, NST	2.500
15	Quản lý, vận hành Trung tâm dữ liệu tỉnh	Trung tâm CDS&ĐMST	2025		CTX, NST	3.536

TT	Danh mục nội dung, nhiệm vụ	Chủ trì	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, dự án			Kinh phí năm 2025
			Giai đoạn	Kinh phí	Cấp ngân sách	
16	Quản trị, vận hành Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Quảng Ngãi (IOC)	Trung tâm CDS&DMST	2025		CTX, NST	126
17	Công tác truyền thông trên các nền tảng số	Trung tâm CDS&DMST	2025		CTX, NST	524
18	Triển khai IPv6 tại Trung tâm dữ liệu tỉnh	Trung tâm CDS&DMST	2025		CTX, NST	1.162
19	Đảm bảo an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin cấp độ 3 đã được phê duyệt	Trung tâm CDS&DMST	2025		CTX, NST	450
20	Thiết lập hệ thống kết nối, thu thập dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, về tài chính (<i>bao gồm thực hiện 04 mô hình Đề án 06</i>)	Phòng BCVT&CDS	2025		CTX, NST	1.000
21	Thiết lập Hệ thống cơ sở dữ liệu Khoa học công nghệ tỉnh	Phòng BCVT&CDS	2025		CTX, NST	2.000
22	Triển khai hệ thống xác thực tập trung dự phòng của tỉnh tại Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi	Trung tâm CDS&DMST	2025		CTX, NST	222
23	Thu thập, số hóa và cập nhật cơ sở dữ liệu thư viện số về khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi	Phòng QLKH&DMST	2025		CTX, NST	231

TT	Danh mục nội dung, nhiệm vụ	Chủ trì	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, dự án			Kinh phí năm 2025
			Giai đoạn	Kinh phí	Cấp ngân sách	
24	Vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh (1) Thư viện số về thông tin khoa học, công nghệ tỉnh; (2) Phần mềm thực hiện Dịch vụ kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Văn phòng Sở	2025		CTX, NST	120
25	Truyền thông về Nghị quyết 57-NQ/TW, chuyển đổi số và dịch vụ công trực tuyến	Trung tâm CĐS&ĐMST	2025		CTX, NST	300
26	Phát động và tổ chức phong trào “Bình dân học vụ số”	Phòng BCVT&CĐS	2025		CTX, NST	300
27	Nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh	Phòng BCVT&CĐS	2024-2025		NSNN	14.000
28	Nâng cấp, phát triển Hệ thống Hội nghị truyền hình tỉnh Quảng Ngãi sau sáp nhập đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp;	Phòng BCVT&CĐS	2024-2025		NSNN	11.700
Tổng cộng						52.538